Phụ lục 09
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
PHƯỜNG TỊNH BIÊN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 1, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 24, 34, 41, 42, 44, 45, 47, 49, 51, 52, 53, 54, 58, 59, 62, 65, 66, 70, 73, 74, 75, 82, 83, 84, 85, 88, 93, 94, 95 Phụ lục 09 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL09 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG VÀ CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI KHÁC**			
1	1	Đường Lê Hồng Phong (Đường số 21)		
	24	- Lý Thái Tổ - Đường Xuân Tô	4.175	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường Lê Hồng Phong (Đường số 21); Hủy bỏ TT 24 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND
2	9	Đường Kim Đồng (sau trụ sở CA phường cũ): Ngô Quyền - Lý Thái Tổ	5.010	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Kim Đồng (sau UBND phường): Ngô Quyền - Lý Thái Tổ)
3	10	Đường Châu Thị Tế (Đường tỉnh 955A)		

TT	Số TT PL09 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	10	- Ngã 3 đường Hữu Nghị - hết ranh trụ sở công an phường cũ	11.690	Sửa tên đường (Tên cũ: Ngã 3 đường Hữu Nghị - Hết ranh trụ sở Công an Phường Tịnh Biên cũ)
	10	- Hết ranh trụ sở công an phường cũ - Ngã 3 đường Lý Thái Tổ	6.680	Sửa tên đường (Tên cũ: Hết ranh sau trụ sở Công an phường cũ (hướng Ba Chúc-Thới Sơn) - Nhà máy nước)
	41	- Ngã 3 đường Lý Thái Tổ - Biên đầu đường Xuân Tô	2.505	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường Châu Thị Tế (Đường tỉnh 955A); Hủy bỏ TT 41 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND; Sửa tên đường (Tên cũ: Nhà Máy nước - Biên đầu đường Xuân Tô)
	47	- Biên đầu đường Xuân Tô - Hết đường Tà Ngáo	1.500	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường Châu Thị Tế (Đường tỉnh 955A); Hủy bỏ TT 47 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND; Sửa tên đường (Tên cũ: Đường tỉnh 955A (Đường Châu Thị Tế): Biên đầu đường Xuân Tô - Hết đường Tà Ngáo))
4	14	Đường Quốc lộ N1 (Châu Thị Tế), hướng xã Ba Chúc		Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Châu Thị Tế (Quốc lộ N1))

TT	Số TT PL09 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	44	- Biên đường dẫn cầu Vĩnh Tế - Biên đầu Khu dân cư 21 nền	1.500	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường Quốc lộ N1 (Châu Thị Tế), hướng xã Ba Chúc; Hủy bỏ TT 44 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND; Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Châu Thị Tế (Quốc lộ N1): Biên đầu đường Xuân Tô - Hết đường Tà Ngáo))
	51	- Khu dân cư 21 nền - Bọng ngang chùa An Phước	924	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường Quốc lộ N1 (Châu Thị Tế), hướng xã Ba Chúc; Hủy bỏ TT 51 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND
	51	- Bọng ngang chùa An Phước - Cống gò Cây Sung	792	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường Quốc lộ N1 (Châu Thị Tế), hướng xã Ba Chúc; Hủy bỏ TT 51 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND
	51	- Cống gò Cây Sung - Ranh Xã An Nông cũ	528	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường Quốc lộ N1 (Châu Thị Tế), hướng xã Ba Chúc; Hủy bỏ TT 51 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND

TT	Số TT PL09 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	83	- Ranh xã An Nông cũ - Ranh xã Ba Chúc	323	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường Quốc lộ N1 (Châu Thị Tế), hướng xã Ba Chúc; Hủy bỏ TT 83 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND; Sửa tên đường (Tên cũ: Ranh Xã Ba Chúc - Trụ sở BCHQS phường Tịnh Biên (sau ngày 1/7/2025))
5	34	Quốc lộ 91	2.760	
	65	- Ranh phường An Phú cũ - Ranh Phường Thới Sơn	2.760	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Quốc lộ 91; Hủy bỏ TT 65 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND; Sửa tên đường (Tên cũ: Ranh Phường Thới Sơn - Ranh Phường Tịnh Biên cũ)
6	12	Đường Thoại Ngọc Hầu		
	12	- Từ đường Hữu Nghị - Cầu Sập	4.175	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ Cống K93 - Cầu Sập)
7	13	Đường đắp (Đường tỉnh 949)		
	45	- Cầu Đinh - Hết ranh Tuyến dân cư Xóm Mới	1.500	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường đắp (Đường tỉnh 949); Hủy bỏ TT 45 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND

TT	Số TT PL09 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	52	- Biên Khu dân cư Xóm Mới - Ngã 3 Tà Lá	792	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường đắp (Đường tỉnh 949); Hủy bỏ TT 52 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND
	53	- Ngã 3 Tà Lá - Ranh Xã An Cư	528	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường đắp (Đường tỉnh 949); Hủy bỏ TT 53 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND
8	15	Đường Xuân Tô (Đường Xuân Tô 1)		
	15	- Ngã 3 đường Hữu Nghị - ngã 3 Lý Thái Tổ	3.340	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Hữu Nghị - Đầu đường Lý Thái Tổ)
	42	- Đường Lý Thái Tổ - Hết ranh Trường Tiểu học “A” (điểm phụ)	2.505	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường Xuân Tô (Đường Xuân Tô 1); Hủy bỏ TT 42 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND
	49	- Ranh trường tiểu học "A" (điểm phụ) - đường Châu Thị Tế	924	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường Xuân Tô (Đường Xuân Tô 1); Hủy bỏ TT 49 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND
9	54	Đường Phú Cường:		
	85	- Ranh Phường Tịnh Biên cũ - Ranh Xã An Cư	194	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường Phú Cường; Hủy bỏ TT 85 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND

TT	Số TT PL09 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
10	70	Đường Ô Tà Bang (Hương lộ 6 cũ): Quốc lộ 91 - Ranh Xã An Cư (Sau Chùa Thiết)	240	Sửa tên đường (Tên cũ: Quốc lộ 91 - Chùa Rô (Ranh Xã An Cư, Phường Tịnh Biên cũ))
11	59	Đường Đông Phú Cường:		
	88	- Đường Phú Cường - Ranh Phường Tịnh Biên cũ	129	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Đường Đông Phú Cường; Hủy bỏ TT 88 Phụ lục 09 NQ16/2025/NQ-HĐND
12	62	Đường Tà Ngáo: Quốc lộ 91 - Đường tỉnh 955A	528	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Tà Ngáo: Đường tỉnh 955A (Châu Thị Tế) - Ranh Phường An Phú cũ)
13	75	Đường Trạm liên ngành: Hương lộ 9 - Đường tỉnh 955A	120	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Trạm liên ngành: Quốc lộ 91 - Hương lộ 9)
14	74	Đường Ô Sâu: Ngã 3 đường Ô Tà Bang - Ranh Phường Thới Sơn	120	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Ô Sâu: Ô Tà Bang - Ranh Phường Thới Sơn)
15	82	Đường D-19 Phú Hiệp: Từ Cua 13 - Ranh Phường Tịnh Biên cũ	120	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường D-19 Phú Hòa: Từ Cua 13 - Ranh Phường Tịnh Biên cũ)
16	93	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	150	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)

TT	Số TT PL09 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
17	94	Các tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m	120	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**BỔ SUNG**			
1	11	Đường Hữu Nghị (Quốc lộ 91 cũ)		
		- Ngã 3 đường Châu Thị Tế - hết ranh trường Tiểu học "A" phường Tịnh Biên	10.020	Bổ sung
2	34	Quốc lộ 91	2.760	
3		Đường bê tông kênh nhánh (An Nông cũ): Đường nhựa kênh 3/2 – đường phú cường	100	Bổ sung
III	**HỦY BỎ**			
1	95	Các tuyến đường còn lại	100	Hủy bỏ

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL09 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất		Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**				
1	I	Khu vực phường Tịnh Biên cũ			Sửa tên đường (Tên cũ: Phường Tịnh Biên (Khóm Xuân Biên, khóm Xuân Hòa, khóm Xuân Hiệp, khóm Xuân Phú, khóm Xuân Bình))
a	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản			
b	2	Đất trồng cây lâu năm			
		Tiếp giáp với các khu vực, kênh còn lại		46	Sửa tên đường (Tên cũ: Ngã 3 đường Hữu Nghị - Hết ranh trụ sở Công an Phường Tịnh Biên cũ)
c		Đất rừng		15	Sửa tên đường (Tên cũ: Hết ranh sau trụ sở Công an phường cũ (hướng Ba Chúc-Thới Sơn) - Nhà máy nước)

TT	Số TT PL09 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất		Giá đất	Ghi chú
2	II	Khu vực phường An Phú cũ			Sửa tên đường (Tên cũ: Phường Tịnh Biên (khóm Phú Hiệp, khóm Phú Nhứt, khóm Phú Tâm và khóm Phú Hòa))
a		Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản			
		Quốc lộ 91	Suốt tuyến	48	Sửa tên đường (Tên cũ: Trường Tiểu học "A" Phường Tịnh Biên - Đường Xuân Tô (Lộ Xuân Tô 1));
		Đường tỉnh 955A	Suốt tuyến	48	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Xuân Tô (Lộ Xuân Tô 1) - Cống K93);
		Tiếp giáp với các khu vực, kênh còn lại		29	Sửa tên đường (Tên cũ: - Đường Thoại Ngọc Hầu - Cầu Đinh)
b	2	Đất trồng cây lâu năm			

TT	Số TT PL09 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất		Giá đất	Ghi chú
		Quốc lộ 91	Suốt tuyến	73	Sửa tên đường (Tên cũ: Ngã 3 đường Hữu Nghị - Cống Cầu Sập)
		Đường tỉnh 955A	Suốt tuyến	54	Sửa tên đường (Tên cũ: Cống Cầu Sập - Biên đường dẫn cầu Vĩnh Tế);
3	III	Khu vực xã An Nông cũ			Sửa tên đường (Tên cũ: Phường Tịnh Biên (Khóm Phú Cường, khóm An Biên và khóm Tân Biên))
II	**BỔ SUNG**				
1	II	Khu vực phường An Phú cũ			
a		Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản			Bổ sung tiêu đề